

Phụ lục I
MẪU SỔ THUYỀN VIÊN
*(Kèm theo Quyết định số 29/2008/QĐ-BGTVT ngày 16 tháng 12 năm 2008
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)*

1. Mẫu Sổ thuyền viên *(Mặt ngoài trang bìa đầu)*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM



SỔ THUYỀN VIÊN
SEAMAN'S BOOK

2. Mẫu Sổ thuyền viên (Mặt trong trang bìa đầu)

QUY ĐỊNH VỀ SỬ DỤNG SỔ THUYỀN VIÊN *REGULATIONS ON USING THIS SEAMAN'S BOOK*

1. Sổ Thuyền viên được cấp cho thuyền viên Việt Nam theo quy định của Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

The Seaman's book is issued to Vietnamese seafarers in compliance with the regulations of the Government of the Socialist Republic of Vietnam.

2. Sổ Thuyền viên là bằng chứng về thời gian, chức danh đảm nhiệm trên tàu biển của thuyền viên.

The Seaman's book is the evidence document of the period of working on board, rank and capacity in which the seafarer serves on board the ship.

3. Thuyền trưởng chịu trách nhiệm xác nhận việc bố trí chức danh thuyền viên, thời gian xuống tàu, rời tàu trong Sổ Thuyền viên.

Master is responsible for certifying rank and capacity, date of embarkation and disembarkation.

4. Mỗi thuyền viên chỉ được cấp một Sổ thuyền viên; thuyền viên được cấp Sổ thuyền viên có trách nhiệm giữ gìn và bảo quản cẩn thận, không được tẩy, xóa, sửa chữa những nội dung trong Sổ Thuyền viên; không được cho người khác sử dụng hoặc sử dụng trái với quy định của pháp luật.

A seaman has one seaman's book only. It must be kept carefully. Any unauthorized modification, correction, deletion to the seaman's book is strictly forbidden. This seaman's book must not be used by other person or used for illegal purposes.

5. Khi Sổ thuyền viên hết số trang sử dụng hoặc bị mất, quá cũ, rách, chữ bị mờ thì thuyền viên phải làm thủ tục theo quy định để được cấp lại.

In the case of loss or damage or when all pages of the Seaman's book have been used, the bearer shall apply for re-issue.

6. Khi bị mất Sổ thuyền viên, thuyền viên phải trình báo ngay bằng văn bản với cơ quan cấp sổ thuyền viên, trong đó nêu rõ lý do có xác nhận của cảng vụ, cơ quan công an, Ủy ban nhân dân xã, phường, cơ quan nhà nước có thẩm quyền khác.

Any case of loss should be immediately reported to the issuing authority in writing. The report must be certified by competent authorities, as appropriate.

3. Mẫu Sổ thuyền viên (Trang 1)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM



SỔ THUYỀN VIÊN
SEAMAN'S BOOK

Số:.....
No.

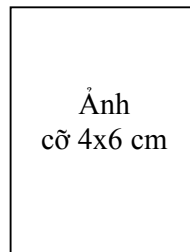
4. Mẫu Sổ thuyền viên (Trang 2)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM



SỔ THUYỀN VIÊN
SEAMAN'S BOOK



Chữ ký của người được cấp Sổ Thuyền viên
Signature of the bearer

Sổ Thuyền viên không có giá trị thay thế Hộ chiếu thuyền viên
This Seaman's book is a stand-alone document and not a seaman's passport

5. Mẫu Sổ thuyền viên (Trang 3)

SỔ THUYỀN VIÊN
SEAMAN'S BOOK

Họ và tên thuyền viên:.....

Full name

Giới tính:.....

Sex

Ngày sinh:.....

Date of birth

Nơi sinh:.....

Place of birth

Quốc tịch:.....

Nationality

Chức danh:.....

Capacity

Tổ chức quản lý thuyền viên:.....

Seafarer's employer

....., ngày tháng năm

Date

6. Mẫu Sổ thuyền viên (Trang 4 đến trang 48)

BỔ TRÍ CHỨC DANH

Duties Arrangement

Tên tàu:..... Quốc tịch:.....
Ship's name Nationality
Tổ chức quản lý thuyền viên:.....
Seafarer's employer
Tổng dung tích:..... GT Tổng công suất máy chính:..... KW
Gross tonnage Main Engine's Power
Chức danh:..... Số GCNKNCM:.....
Capacity No. of COC.
Ngày xuống tàu:.....
Date of embarkation

....., ngày tháng năm
Date

THUYỀN TRƯỞNG

MASTER

(ký và đóng dấu)

Signed and sealed

Ngày rời tàu:.....
Date of disembarkation

....., ngày tháng năm
Date

THUYỀN TRƯỞNG

MASTER

(ký và đóng dấu)

Signed and sealed

Sổ này gồm 48 trang được đánh số từ 1 đến 48 (in ở trang 48)

This book consists of 48 pages which are numbered from 1 to 48 (in page no. 48)

7. Mẫu Sổ thuyền viên

ĐẶC ĐIỂM SỔ THUYỀN VIÊN

1. Bìa màu xanh, được làm bằng chất liệu chống thấm nước, bền dai;
2. Kích thước 12,5 x 8,7 cm;
3. Giấy bên trong sổ là loại giấy màu trắng;
4. Sổ gồm 48 trang, được đánh số từ 1 đến 48.

